TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:632/2020/HSST
Ngày: 29/12/2020

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội Đg xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*Bà Ma Thị Huyền Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại Hội Tr xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số633/2020/HSST ngày 30/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 632/2020/QĐXXST-HS ngày 11/12/2020đối với cácbị cáo:

1. Họ và tên:Phạm Văn T,tên gọi khác: không; sinh ngày 28 tháng 10 năm 1993; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp:Thợ xây; trình độ văn hóa:09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, con bà Trần Thị Triều;Có vợ: Dương Thị Th sinh năm 1997; Có 01 con, sinh năm 2018.Tiền án, Tiền sự : Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương (trước đó bị tạm giữ từ ngày 09/9/2020 đến ngày 12/9/2020 Đ thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú). (Có mặt tại phiên toà).

2. Họ và tên:Nguyễn Phi Tr,tên gọi khác: không; sinh ngày 28 tháng 06 năm 1992; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp:Thợ xây; trình độ văn hóa:09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi Tư, con bà Phạm Thị Ánh; Có vợ: Lâm Thị Nh, Có 02con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016;Tiền án,tiền sự : Không;Nhân thân:Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01 ngày 25/11/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về

tội " Gây rối trật tự công cộng". Chấp hành xong bản án ngày 27/12/2014; Chấp hành xon án phí ngày 18/6/2014.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương (trước đó bị tạm giữ từ ngày 09/9/2020 đến ngày 12/9/2020 Đ thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú). (Có mặt tại phiên toà).

3. Họ và tên:Phạm Văn Đ,tên gọi khác: không; sinh ngày 06 tháng 06 năm 2002; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm C, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L, con bà Tạ Thị M; Vợ, con: Chưa có;Tiền án,tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương (trước đó bị tạm giữ từ ngày 09/9/2020 đến ngày 12/9/2020 Đ thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú). (Có mặt tại phiên toà).

4. Họ và tên:Nguyễn Tr G,tên gọi khác: không; sinh ngày 04 tháng 11 năm 1969; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 02, phường Đ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa:12/12;Dân tộc: Kinh;Giới tính:Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Tr (đã chết), con bà Đỗ Thị Thúy L; Có vợ:Ngô Thị H, sinh năm 1970; Có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án,tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương (trước đó bị tạm giữ từ ngày 09/9/2020 đến ngày 12/9/2020 Đ thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú). (Có mặt tại phiên toà).

5. Họ và tên: Nguyễn Phi Đ,tên gọi khác: không; sinh ngày 11 tháng 06 năm 1975; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Ngói, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp:Thợ xây; Trình độ văn hóa: 03/12;Dân tộc: Kinh;Giới tính:Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi Soi, con bà Đ Thị C (Đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1974; Có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2001;Tiền án,tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương (trước đó bị tạm giữ từ ngày 09/9/2020 đến ngày 12/9/2020 Đ thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú). (Có mặt tại phiên toà).

6. Họ và tên: Tạ Văn A,tên gọi khác: không; sinh ngày 21 tháng 06 năm 1980; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Đông, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp:Thợ xây; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh;Giới tính:Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên Đảng Cộng sản Việt nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 07-QĐ/UBKTHU ngày 19/11/2020 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy P, tỉnh Thái Nguyên;con ông Tạ Quang Th (Đã chết), con bà Tạ Thị Bắc; Có vợ:Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1981; Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014;Tiền án,tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương (trước đó bị tạm giữ từ ngày 09/9/2020 đến ngày 12/9/2020 Đ thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú). (Có mặt tại phiên toà).

7. Họ và tên: Nguyễn Văn H,tên gọi khác: không; sinh ngày 04 tháng 10 năm 1984; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Kén, xã Nga My, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp:Thợ xây; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc:Kinh;Giới tính:Nam;Tôn giáo: không;Quốc tịch: Việt Nam;con ông:(Không xác định Đ), con bà Nguyễn Thị Hoa; Có vợ:Tạ Thị Hoạt, sinh năm 1988; Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014;Tiền án,tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương (trước đó bị tạm giữ từ ngày 09/9/2020 đến ngày 12/9/2020 Đ thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú). (Có mặt tại phiên toà).

8. Họ và tên: Tạ Đình Đ,tên gọi khác: không; sinh ngày 08 tháng 4 năm 1982; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Ngói, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp:Thợ xây; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh;Giới tính:Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Đình Dần (Đã chết), con bà Nguyễn Thị H; Có vợ: Phạm H C, sinh năm 1981; Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014;Tiền án,tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương (trước đó bị tạm giữ từ ngày 09/9/2020 đến ngày 12/9/2020 Đ thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú). (Có mặt tại phiên toà).

*Người làm chứng: A Nguyễn Viết Q, sinh năm:1981; HKTT: Xóm Vôi, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên(Có mặt tại phiên tòa)

* Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1959, trú tại: Tổ 09, phường Đg Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 50 phút ngày 09/9/2020, tại lán xây dựng trong khu đô thị Havico thuộc tổ 09, phường Đg Quang, thành phố Thái Nguyên, tổ công tác của đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang các đối tượng Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tr G, Phạm Văn Đ, Nguyễn Phi Đ, Tạ Văn A¸ Nguyễn Phi Tr,Tạ Đình Đđang đánh bạc trái phép bằng hình thức *"Đánh ba cây"* sát phạt nhau bằng tiền. Vật chứng thu giữ, gồm: 36 quân bài tú lơ khơ ký hiệu từ A đến 9, 01 chiếc chiếu nhựa màu xA có kích thước (2,07 x 1,57)m và số tiền 13.540.000 Đg

Tại Cơ quan điều tra các đối tượngkhai nhận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 09/9/2020, sau khi ăn tối tại lán xây dựng thuộc tổ 09, phường Đg Quang, thành phố Thái Nguyên xong thì Phạm Văn T, Nguyễn Phi Tr, Phạm Văn Đ, Nguyễn

Tr G, Nguyễn Phi Đ sang ngồi uống nước ở chiếc chiếu Đ chải sẵn bên cạnh mâm ăn, thấy có 01 bộ tú lơ khơ để ở chiếu nên cả nhóm rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền với hình thức *"Đánh ba cây"*. Cả nhóm đánh bạc Đ khoảng 15 phút thì Nguyễn Văn H, Tạ Đình Đ, Tạ Văn A đến tham gia cùng đánh bạc.

Về hình thức đánh bạc là đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền , các đối tượng quy ước như sau : Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài, gồm các bộ từ quân A đến quân 9 (Mỗi bộ gồm 04 quân bài, mỗi quân bài tương ứng với 01 chất Rô, Cơ, Bích, Nhép). Trước khi đánh ván đầu tiên, người chơi sẽ chia cho mỗi người 03 quân bài rồi tính điểm, ai có điểm cao nhất sẽ Đ cầm chương (Tức là Đ cầm bài chia). Kể từ ván sau, ai Đ 10 điểm mà thắng bạc sẽ Đ cầm chương. Người cầm chương sẽ chia lần lượt mỗi người chơi 03 quân bài (Bao gồm cả người cầm chương), sau đó người chơi sẽ tính tổng điểm của 03 quân bài trên tay, rồi so sánh với điểm của người cầm chương. Nếu tổng điểm của 03 lá bài trên 10 điểm thì sẽ lấy số điểm ở hàng đơn vị để đọ bài, người chơi nào có số điểm từ 8 trở xuống mà cao điểm hơn người cầm chương thì thắng bạc, người cầm chương trả cho số tiền 10.000 Đg và ngược lại, nếu người chơi Đ 8 điểm trở xuống mà thấp hơn điểm của người cầm chương thì phải trả số tiền 10.000 Đg cho người cầm chương. Người chơi nào có 9 hoặc 10 điểm mà thắng bạc thì người cầm chương phải trả tiền cho người thắng bạc số tiền gấp đôi só tiền đã đặt cược và ngược lại. Tr hợp số điểm của người cầm chương mà bằng số điểm của người chơi thì sẽ so sánh về chất của một quân bài cao nhất trong ba quân bài mỗi người theo thứ tự từ cao xuống thấp là Rô, Cơ, Nhép, Bích, ai có quân bài có chất cao hơn hoặc có quân A Rô thì người đó thắng bạc.

Trước khi tham gia đánh bạc các bị cáo mang theo tiền và sử dụng toàn bộ để đánh bạc, cụ thể: Phạm Văn T 1.260.000 Đg; Nguyễn Văn H 1.300.000 Đg; Nguyễn Tr G 1.320.000 Đg; Phạm Văn Đ 5.160.000 Đg; Nguyễn Phi Đ 1.210.000 Đg; Tạ Văn A 1.770.000 Đg; Nguyễn Phi Tr 220.000 Đg; Tạ Đình Đ 1.300.000 Đg.

Các bị cáo đều xác định tổng số tiền 13.540.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang là tiền của các đối tượng dùng vào việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền , không có ai bỏ thêm tiền vào chiếu bạc.

Lời khai nhận của Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tr G, Phạm Văn Đ, Nguyễn Phi Đ, Tạ Văn A¸ Nguyễn Phi Tr, Tạ Đình Đ phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, số tiền, vị trí ngồi đánh bạc, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu , chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: Số tiền 13.540.000 đồng; 36 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu nhựa có kích thước (2,07 x 1,57)m. Hiện đang Đ bảo quản tại tài

khoản và kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số636/CT-VKSTPTN ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định truy tố Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tr G, Phạm Văn Đ, Nguyễn Phi Đ, Tạ Văn A¸ Nguyễn Phi Tr, Tạ Đình Đvề tội *"Đánh bạc"*theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần trA luận, vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội Đg xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tr G, Phạm Văn Đ, Nguyễn Phi Đ, Tạ Văn A¸ Nguyễn Phi Tr, Tạ Đình Đphạm tội "Đánh bạc"

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1Điều 321; điểm i, s khoản 1Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội Đg thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Xử phạt các bị cáo Phạm Văn T,Phạm Văn Đ, Nguyễn Tr G, Nguyễn Phi Đ, Tạ Văn A, Nguyễn Văn H, Tạ Đình Đ mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 thángtính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/12/2020 về tội "Đánh bạc"; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi Tr từ 07 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án này, Đ trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 09/9/2020 đến ngày 12/9/2020; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy: 36 quân bài tú lơ khơ, từ quân A đến quân 9, lá bài có một mặt màu đỏ, đã qua sử dụng;01(một) chiếc chiếu nhựa, màu xA, KT:2,07m x 1,57m, đã qua sử dụng;Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền13.540.000 Đg;Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án,buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000Đg (Hai trăm nghìn Đg) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước; Các bị cáocó quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần trA luận, các bị cáo không có ý kiến trA luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn Đ, Nguyễn Tr G, Nguyễn Phi Đ, Tạ Văn A, Nguyễn Văn H, Tạ Đình Đxin Đ hưởng mức án thấp nhất và Đ cải tạo tại địa phương. Bị cáo Nguyễn Phi Tr xin Đ hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ trA tụng tại phiên tòa, Hội Đg xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, điều tra viên;Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện.Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà là khách quan phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người làm chứngvới vật chứng đã thu Đ,biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu khác Đ thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy,Hội Đg xét xử đã có đủ căn cứ xác định:Hồi 21 giờ 00 phút ngày 09/9/2020, tại lán xây dựng thuộc tổ 09, phường Đg Quang, thành phố Thái Nguyên, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tr G, Phạm Văn Đ, Nguyễn Phi Đ, Tạ Văn A¸ Nguyễn Phi Tr, Tạ Đình Đ đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức *"Đánh ba cây"* sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 13.540.000 Đg thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

[3] Bản cáo trạng số636/CT-VKSTPTN ngày 27/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tr G, Phạm Văn Đ, Nguyễn Phi Đ, Tạ Văn A¸ Nguyễn Phi Tr, Tạ Đình Đvề tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào Đ thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 Đg đến dưới 50.000.000 triệu Đg..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 Đg đến 100.000.000 Đg, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ ánlà ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, vì vậy cần phải Đ xử lý bằng pháp luật hình sự. Xét vai trò của các bị cáo Hội Đg xét xử thấy: Trong vụ án, các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tr G, Phạm Văn Đ, Nguyễn Phi Đ, Tạ Văn A¸ Nguyễn Phi Tr, Tạ Đình Đtham gia đồng phạm với vai trò người trực tiếp thực hiện tội phạm, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, phân công thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy hội Đg xét xử căn cứ vào mức độ

hành vi của từng bị cáo để xem xét có mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo.

[5] Xét nhân thân,các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội Đg xét xử nhận thấy:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tr G, Phạm Văn Đ, Nguyễn Phi Đ, Tạ Văn A¸ Nguyễn Phi Tr, Tạ Đình Đ đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Đ hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tr G, Phạm Văn Đ, Nguyễn Phi Đ, Tạ Văn A¸Tạ Đình Đ phạm tội lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng Đ hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Xét thấy các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tr G, Phạm Văn Đ, Nguyễn Phi Đ, Tạ Văn A¸Tạ Đình Đ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng, nhất thời phạm tội Hội Đg xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự không cần cách ly xã hội cho các bị cáo T, H, G, Đ, Đ, Văn A, Đcải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo, thể hiện sự khoan H của pháp luật cũng như phù hợp hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội Đg thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Bị cáo Nguyễn Phi Tr mặc dù chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu nên cần cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung mới thỏa đáng.Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tr G, Phạm Văn Đ, Nguyễn Phi Đ, Tạ Văn A¸Tạ Đình Đlà phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Phi Tr là có phần nghiêm khắc.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa các bị cáo đều xác định không có việc làm thường xuyên, không có thu nhập ổn định, do đó hội Đg xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với: 36 quân bài tú lơ khơ, từ quân A đến quân 9, lá bài có một mặt màu đỏ, đã qua sử dụng và 01(một) chiếc chiếu nhựa, màu xA, KT:2,07m x 1,57m, đã qua sử dụnglà công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy;Đối với số tiền:13.540.000đ (Mười ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn Đg)là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ khoản 1Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phi Tr 06 (Sáu) tháng tùvề tội " Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án, Đ trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 09/9/2020 đến ngày 12/9/2020.

* Căn cứ khoản 1Điều 321, Điều 17, Điều 58,điểmi, s khoản 1Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;Xử phạt:Các bị cáoPhạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tr G, Phạm Văn Đ, Nguyễn Phi Đ, Tạ Văn A¸Tạ Đình Đmỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/12/2020 về tội "Đánh bạc".

Giao các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn Đ, Nguyễn Phi Đ, Tạ Văn A, Tạ Đình Đ cho UBND xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát,giáo dục trong thời gian thử thách;Giao bị cáo Nguyễn Tr G cho UBND phường Đg Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã Nga My, huyện P, tỉnh Thái Nguyêngiám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Tr hợp người Đ hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người Đ hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người Đ hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*2. Về hình phạt bổ sung:*Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 13.540.000đ (Mười ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn Đg), (Theo ủy nhiệm chi số 129 ngày 14/12/2020).

Tịch thu, tiêu hủy: 36 quân bài tú lơ khơ, từ quân A đến quân 9, lá bài có một mặt màu đỏ, đã qua sử dụng và 01(một) chiếc chiếu nhựa, màu xA, KT:2,07m x 1,57m, đã qua sử dụng

(Tình trạng vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên,tỉnh Thái Nguyên số 168 ngày 29/12/2020; Số tiền 13.540.000đ (Mười ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn Đg) theo ủy nhiệm chi số 129 ngày 14/12/2020).

*4. Về án phí:*Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tr G, Phạm Văn Đ, Nguyễn Phi Đ, Tạ Văn A¸ Nguyễn Phi Tr, Tạ Đình Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331,Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tr G, Phạm Văn Đ, Nguyễn Phi Đ, Tạ Văn A¸ Nguyễn Phi Tr, Tạ Đình Đbiết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi Cục THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;- Các bị cáo;
-UBND xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Nga My, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường Đg Quang,thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Hải